TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2020/HS-ST Ngày 03-6-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Ngọc Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Cum Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Ông Tạ Bá Nhịn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020, đối các với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phan Nguyễn Phước T**. Tên gọi khác: Ếch. Sinh năm 1993 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp N, xã N1, huyện P, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm vườn. Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T3 (s) và bà Nguyễn Thị Đ (s); chưa có vợ; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 07-11-2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Võ Thanh T2**, sinh năm 1983. Nơi sinh: tại Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp N, xã N1, huyện P, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm vườn. Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B (c) và bà Lê Thị H (s); có vợ tên Nguyễn Thị L nhưng đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Anh Lương Quang A, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp N2, xã N1, huyện P, thành phố Cần Thơ – có mặt.

2/ Anh Huỳnh Quốc T4, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp N2, xã N1, huyện P, thành phố Cần Thơ – có mặt.

3/ Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp M1, xã N6, huyện C, tỉnh Trà Vinh – văng mặt.

4/ Anh Lê Việt Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp N, xã N1, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

5/ Anh Trần Văn H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp N4, xã N1, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

6/ Anh Trần Vũ Phát T6, sinh năm 1985. Tên gọi khác: Tài. Địa chỉ: ấp N2, xã N1, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

7/ Anh Nguyễn Chiến B1, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp N6, xã N1, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

8/ Anh Thái Văn T7, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp N5, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

9/ Anh Đoàn Văn T8, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp N5, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

10/ Anh Mã Phi L, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp N5, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

11/ Anh Nguyễn Ngọc T9, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp N4, xã N1, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

12/ Anh Huỳnh Thanh P2, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu vực B2, phường L1, quận B3, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

13/ Anh Trần Tuấn E, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp N5, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 11-02-2019 Công an huyện Phong Điền bắt quả tang điểm đá gà ăn thua bằng tiền trái phép tại rạch Bà Mưu thuộc ấp N2, xã N1, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ các đối tượng gồm: Nguyễn Ngọc T9, Nguyễn Văn T5, Lê Việt Q, Trần Vũ Phát T6, Thái Văn T7, Ngô Thanh H1, Huỳnh Thanh P2, Phạm Hồng Q1, Huỳnh Quốc T4, Trương Văn C1, Lê Anh H2, Nguyễn Văn T10 và Nguyễn Văn D.

*** Vật chứng thu giữ:** 06 (sáu) con gà trống đã chết, 02 (hai) cặp cựa sắt; 01 (một) cây cân loại 05kg; 08 (tám) cuộn băng keo, 11 (mười một) điện thoại di động các loại; 17 (mười bảy) xe mô tô các loại; tiền Việt Nam 48.385.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định như sau: Bị cáo Phan Nguyễn Phước T hẹn các chủ gà vào khu đất trống thuộc ấp N2, xã N1 để tổ chức đá gà, bị cáo T chuẩn bị băng keo, cân gà, cáp độ và làm trọng tài để hưởng tiền xâu 200.000 đồng và 3% tiền đá biện ở mỗi độ gà. Vào ngày 11- 02-2019, bị cáo T đã hẹn được hai độ gà cụ thể:

Độ gà thứ nhất: Vào sáng ngày 11-02-2019, Trần Tuấn E điện thoại cho Thái Văn T7 để tìm gà đá ăn thua bằng tiền, Tây điện thoại cho bị cáo Võ Thanh T2 để nhờ liên hệ tìm gà, bị cáo T2 điện thoại cho bị cáo T hẹn đá độ gà trọng lượng 2,4 kg, bị cáo T đồng ý và kêu bị cáo T2 đến sân gà. Tại sân gà, bị cáo T cáp độ gà của Tuấn E với gà của Nguyễn Văn T5 đá số với số tiền 2.200.000 đồng (trong đó tiền xâu là 200.000đ). Bị cáo T theo gà của Nguyễn Văn T5, còn bị cáo T2 theo gà của Trần Tuấn E. Bị cáo T thu tiền đá biện của các con bạc khác số tiền là 15.000.000đ để đá với bị cáo T2.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được những người tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Ngọc T9 2.500.000 đồng, Lê Việt Q 500.000 đồng, Thái Văn T7 1.500.000 đồng, Trần Tuấn E 200.000 đồng, Nguyễn Chiến B1 2.000.000 đồng, Trần Văn H1 500.000 đồng, Nguyễn Văn T5 700.000 đồng, Mã Phi Líp 500.000 đồng, Đoàn Văn T8 500.000 đồng, Trần Vũ Phát T6 1.000.000 đồng, Lê Quốc V 1.000.000 đồng, Lương Quang A 200.000 đồng, Huỳnh Thanh P2 500.000 đồng và Huỳnh Quốc T4 200.000 đồng. Ngoài ra còn có một số đối tượng khác (không xác định được lai lịch cụ thể). Trong lúc hai bên chuẩn bị thả gà thì bị Công an bắt.

Độ gà thứ hai: Sau khi cáp độ gà thứ nhất xong, bị cáo T tiếp tục cáp kèo cho gà của Trương Văn C1 đá với gà của Trần Văn H1 với số tiền đá số 2.200.000 đồng (trong đó tiền xâu 200.000 đồng), chờ đá xong độ gà thứ nhất sẽ tiếp tục nhưng chưa đá được thì bị Công an bắt.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã tiêu hủy 06 con gà trống, trả lại 16 xe mô tô các loại, 11 điện thoại di động các loại và số tiền 48.385.000 đồng cho các "con bạc" do không liên quan đến vụ án. Riêng xe mô tô biển số 95R1-1721 chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Tuấn E, Thái Văn T7, Đoàn Văn T8, Mã Phi Líp, Nguyễn Ngọc T9, Nguyễn Chiến B1, Trần Văn H1, Nguyễn Văn T5, Lê Việt Q, Trần Vũ

Phát T6, Huỳnh Quốc T4, Huỳnh Thanh P2 và Lương Quang A do mức độ ăn thua không lớn, chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu tiền sử dụng đánh bạc xong.

Đối với Nguyễn Văn D, Trần Tiến Đạt, Ngô Thanh H1, Lê Anh H2, Ngô Văn Bé S, Huỳnh Hoàng D1, Lương Quang T10, Lê Thành T11, Trương Văn C1, Phạm Hồng Q1 và Nguyễn Văn T10 không đủ cơ sở chứng minh có hành vi tham gia đá gà ăn thua bằng tiền và Trần Tuấn E không thừa nhận có gom tiền đá biện 15.000.000 đồng cho bị cáo T2 nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo T và bị cáo T2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSPĐ-HS ngày 21-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đã truy tố bị cáo Phan Nguyễn Phước T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Võ Thanh T2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi bị cáo T tổ chức đánh bạc với tổng số tiền được xác định là 34.400.000đ và số người tham gia đánh bạc trên 10 người, còn bị cáo T2 tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền trái phép với số tiền 17.200.000đ. Hành vi của hai bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi sự việc bị phát hiện, bị cáo T tự ra trình diện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng đối với bị cáo Phan Nguyễn Phước T theo điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo T.

Áp dụng đối với bị cáo Võ Thanh T2 theo khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo T2 số tiền từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ.

Đề nghị xử lý vật chứng còn lại như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 08 cuộn băng keo và 02 cặp cựa sắt.

Tịch thu sung công: 01 cây cân loại 05kg.

Tại phiên tòa, bị cáo T trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố, lúc đầu bị cáo khai không chính xác là do bị cáo không nhớ rõ.

Hôm đó bị cáo kêu thu tiền đá sổ số tiền 2.200.000đ và tiền đá biện bên gà của Nguyễn Văn T5 là 15.000.000đ nhưng chưa gom tiền và chưa nhận tiền xâu. Ngày bị bắt, bị cáo có sử dụng điện thoại di động để liên hệ đá gà nhưng lúc chạy bị rơi mất. Sân gà lúc đá có khoảng trên 20 người tham gia.

Tại phiên tòa, bị cáo T2 trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng truy tố, lúc đầu bị cáo khai không chính xác là do bị cáo không nhớ rõ. Hôm đó, Bị cáo tham gia bên gà của Trần Tuấn E, độ gà đá sổ số tiền 2.200.000đ và trong đó của bị cáo là 500.000đ; còn tiền đá biện là 15.000.000đ, hai khoản tiền này bị cáo chưa thu. Sân gà lúc đá có khoảng trên 20 người tham gia. Bị cáo có sử dụng điện thoại liên hệ với bị cáo T để đá gà nhưng lúc chạy bị rơi mất.

Tại phiên tòa, anh Lương Quang A và anh Huỳnh Quốc T4 trình bày: Hôm đó, lúc hai anh đến gà chuẩn bị đá, sân gà có khoảng trên 20 người tham gia và hai anh mỗi người có tham gia đá số tiền 200.000đ. Hai anh đã bị xử phạt hành chính và bị tịch thu của mỗi người 200.000đ xong. Lúc bị bắt, hai anh bị tạm giữ xe nhưng đã nhận lại xong.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, gia đình bị cáo khó khăn, cha bị cáo bị bệnh và bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo T2 nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai và hối hận việc làm của mình, bị cáo còn phải nuôi con nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 11-02-2019, bị cáo Phan Nguyễn Phước T đứng ra tổ chức sân gà tại ấp N2, xã N1, huyện Phong Điền, thành phố

Cần Thơ; bị cáo T trực tiếp liên hệ các chủ gà, làm sân, cân gà, làm trọng tài, lấy tiền xâu của độ gà Trần Tuấn E đá với gà của Nguyễn Văn T5 số tiền đá sổ mỗi bên là 2.200.000đ (trong đó bị cáo T lấy tiền xâu 200.000đ) và nhận 03% của số tiền đá biện mỗi bên là 15.000.000đ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền của hai bên đá với nhau là 34.400.000đ. Trận đá gà có trên 10 người tham gia; bị cáo T tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép; do đó, bị cáo đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Còn đối với bị cáo Võ Thanh T2 thực hiện đá sổ với số tiền 2.200.000đ và đá biện số tiền 15.000.000đ nên bị cáo T2 chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là 17.200.000đ; do đó, bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố hai bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ: Bị cáo T là người chủ mưu tổ chức cá độ đá gà ăn thua bằng tiền cho trên 20 người cùng tham gia; bị cáo còn là người chuẩn bị sân, điện thoại hẹn chủ gà, cân gà, cáp độ, thu- chung chi tiền cá độ và lấy tiền xâu và tổng số tiền của việc tổ chức đánh bạc 34.400.000đ. Còn bị cáo T2 tham gia đá gà cá độ ăn thua bằng tiền với số tiền là 17.200.000đ. Do đó, xét về tính chất mức độ cho thấy vai trò của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội hơn bị cáo T2.

[4] Hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo T và hành vi đánh bạc của bị cáo T2 đã được pháp luật nghiêm cấm, vì đó là tệ nạn xã hội. Từ tệ nạn đánh bạc tất yếu kéo theo hàng loạt hệ lụy những tội phạm khác, gây mất trật tự công cộng và xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Hai bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hai bị cáo đều biết việc đá gà ăn thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội vì động cơ thu lợi bất chính nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với hai bị cáo, để giáo dục cho hai bị cáo biết tôn trọng pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho hai bị cáo như sau:

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tuy hai bị cáo lúc đầu của giai đoạn Điều tra khai báo chưa chính xác nhưng sau đó và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với bị cáo T2, đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi sự việc bị phát hiện, bị cáo T tự ra trình diện nên xét bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xét cho bị cáo T2 hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết tăng nặng*: Cả hai bị cáo đều không có.

[8] Xét thấy, bị cáo T có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và vai trò của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian. Còn đối với bị cáo T2 có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và mức độ phạm tội của bị cáo T2 ít nguy hiểm hơn bị cáo T nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe bị cáo; hơn nữa, bị cáo T2 đã ly hôn và đang nuôi con nên áp dụng hình phạt tiền để thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[9] Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ". Tuy nhiên, xét thấy bị cáo T nghề nghiệp làm vườn, sống chung với cha mẹ, kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đối với 08 cuộn băng keo, 02 cặp cựa sắt, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công 01 cây cân loại 05kg. Đối với bị cáo T2 có sử dụng số tiền 500.000đ trong đánh bạc nên cần buộc bị cáo nộp sung công. Đối với chiếc xe mô tô biển số 95R1-1721, Cơ quan C1 sát Điều tra Công an huyện Phong Điền đang tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[12] Vì vậy, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền là phù hợp.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Hai bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Nguyễn Phước T** phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*" và bị cáo **Võ Thanh T2** phạm tội "*Đánh bạc*".

1/ Đối với bị cáo T áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Phan Nguyễn Phước T** mức án 01 (một) năm tù giam. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 07-11-2019.

2/ Đối với bị cáo T2 áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Võ Thanh T2** số tiền 40.000.000đ (Bốn chục triệu đồng).

3/ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) cuộn băng keo, 02 (hai) cặp cựa sắt.

Tịch thu sung công: 01 (một) cây cân loại 05kg.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Công an huyện Phong Điền đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền theo biên bản giao vật chứng ngày 30-3-2020).

Buộc bị cáo Võ Thanh T2 nộp 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để sung công.

4/ *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5/ *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với hai bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- Công an H. Phong Điền;
- Sở tư pháp TP.Cần Thơ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Lo